

Họ đã biết thú nhận

Sau ba mươi năm, người Mỹ vẫn không sao quên được những ký ức nặng nề khi nói đến thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Suốt ba mươi năm qua nhiều nhân vật quan trọng trong bộ máy lãnh đạo của Hoa Kỳ, nhiều tướng lĩnh, cựu binh, nhiều nhà làm phim, nhà sử học, nhà văn, nhà báo khắp các châu lục đã tốn nhiều báo mực, phim ảnh nói về “Cuộc chiến tranh 10.000 ngày ở Việt Nam”, cố lý giải: Vì sao một siêu cường giàu có, hiện đại như nước Mỹ đã tung hết mọi sức mạnh của vũ khí và tiền bạc vẫn chuốc lấy nỗi nhục thất bại mà dư chấn của nó không chỉ ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, kinh tế Mỹ mà còn tạo nên làn sóng chống Mỹ lan rộng khắp toàn cầu?

nhìn lại toàn cảnh cuộc chiến tranh tại Việt Nam

Cách đây hơn 20 năm, các nhà làm phim Mỹ đã thực hiện khá thành công bộ phim tài liệu nhiều tập: “Việt Nam thiên lịch sử truyền hình” đã khái quát được phần nào cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân Việt Nam và đưa ra những cách giải thích về thất bại của Mỹ cùng với sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn như là một tất yếu của xu thế thời đại. Tuy nhiên lúc đó vì cách nhìn hạn hẹp và điều kiện chưa cho phép, các nhà làm phim Mỹ chưa thể “nói toạc móng heo” những nguyên nhân sâu xa, cùng với sự thú nhận và thừa nhận của những người lãnh đạo nước Mỹ, quân đội Mỹ lẫn chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Gần đây khi hàng loạt hồi ký của các Cựu Bộ trưởng Quốc phòng, ngoại giao, các Cựu Giám đốc CIA, các tướng lĩnh, sĩ quan và binh lính Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam lần lượt được xuất bản, nhiều tài liệu mật của Toà Bạch ốc đã được “giải mật”. Trong đó có hẳn cả 20.000 cuộn phim mà quân đội Mỹ đã quay tại chiến trường Việt Nam được các nhà làm phim Pháp khai thác một cách tài tình, thế giới đã có được cái nhìn toàn cảnh sâu sắc hơn, đầy đủ hơn. Đài Truyền hình Việt Nam đã mua bản quyền và cho công chiếu 3 tập phim “Những hình ảnh chưa biết đến về cuộc chiến tranh Việt Nam” của Daniel, Costelle, tiếp đó là bộ phim tài liệu 12 tập của điện ảnh Canada: “Việt Nam cuộc chiến tranh 10.000 ngày” do 2 nhà làm phim nổi tiếng Michael Maclear và Peter arnett thực hiện. Các nhà làm phim Pháp và Canada đã tỏ ra kỳ công khai thác những tư liệu quý, những hình ảnh độc đáo với cách thể hiện chân thực, khách quan, đầy chất văn học uyên bác trong mỗi lời bình, mỗi câu phỏng vấn và trích đoạn trả lời: “Lịch sử chống ngoại xâm lâu đời và lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân Việt Nam được nhắc đến như một điệp khúc sâu lắng, quán xuyên suốt chiều dài của tập phim. Bên cạnh sự lãnh đạo sáng suốt, kiên định của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo Đảng, quân đội Việt Nam là sự lúng túng trong chiến lược, chiến thuật của guồng máy chiến tranh qua các đời tổng thống Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn. Các nhà làm phim Pháp đã “chộp” được hình ảnh nhân vật binh sỹ Mỹ Bili từ phút đầu đặt chân đến Việt Nam và dựng phim theo anh ta để mở rộng không gian, thời gian của cuộc chiến mà các nhà quay phim chiến trường Mỹ đã có ý tưởng làm một bộ phim “Hoành tráng” về

chiến cuộc Việt Nam nhưng vì sự thất bại thảm hại của Hoa Kỳ mà nó đã được giữ kín suốt mấy chục năm trời. Điều đáng quan tâm nhất ở cả hai bộ phim tài liệu có giá trị này là tính chân thực, khách quan đến “rợn người” giúp cả thế giới nhìn lại toàn cảnh cuộc chiến tranh kéo dài nhất khốc liệt nhất trong lịch sử của cả người Pháp, người Mỹ và người Việt Nam. Đặc biệt hơn ở cả hai bộ phim đều có sự xuất hiện của rất nhiều nhân vật Mỹ mà những phát biểu của các cựu tổng thống, bộ trưởng tướng lĩnh, binh sĩ đều có sự thú nhận và thừa nhận về tất cả những gì đã xảy ra.

Vì sao người Mỹ thất bại ở Việt Nam?

Cho đến hôm nay, nhiều tướng lĩnh Hoa Kỳ được đề bạt sau chiến tranh Việt Nam vẫn không giải thích nổi vì sao họ đã đổ nhiều tiền bạc, nhiều binh lính, nhiều vũ khí tối tân nhất vào Việt Nam mà phải lạng lẽ “cuốn cờ”. Trong tiềm thức một số nhà tài phiệt, nhà quân sự Mỹ nhận được nhiều bổng lộc, ân huệ từ chiến tranh Việt Nam thì dường như “người Mỹ không thua” mà vì quân lực Việt Nam cộng hoà quá kém cỏi. Còn cựu tổng thống của ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu lại nói: “Người Mỹ vội vã rút về nước, bỏ mặc đồng minh và cắt viện trợ thì chúng tôi chống đỡ sao được”. Tướng Edward Lasdaie – một người Mỹ đến Việt Nam sớm nhất thú nhận “Chúng ta không biết gì về các nhà lãnh đạo phía bên kia, không biết thực lực của họ. Vì thế đã đánh giá sai đối phương trong mọi hoàn cảnh”. Nhà phân tích quân sự, nhà sử học Brian Jenkins tỏ ra uyên bác hơn khi nói đến lịch sử đất nước, con người Việt Nam: “Xã hội Việt Nam là một xã hội có kỷ cương, một Nhà nước có tổ chức, có nền độc lập lâu đời. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà đã biết động viên lòng yêu nước quật cường của cả dân tộc vào mọi lĩnh vực xã hội để phục vụ cho chiến đấu từ phát triển nền kinh tế đến báo chí, văn hoá nghệ thuật, y tế... đều hướng vào phục vụ tối đa cho chiến trường trong sự đoàn kết, thống nhất cao. Các địa đạo của họ được tổ chức như các thành phố”. Brian Jenkins kết luận: Suốt hàng ngàn năm qua, truyền thống anh dũng chống ngoại xâm của người Việt Nam được lặp đi lặp lại nhiều lần như muốn khẳng định sự đoàn kết thống nhất trong kiến thức của người Việt Nam sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù. Nhìn vào các nhà lãnh đạo Bắc Việt có người xuất thân từ gia đình quan lại, có người là trí thức, có người là công nhân, nông dân, nhưng họ không hề có sự bất đồng, tranh cãi nào lớn trong hoạch định những mục tiêu quan trọng. Tinh thần yêu nước chân chính cùng tình yêu chủ nghĩa xã hội đã giúp người Việt Nam giành được thắng lợi đúng như Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khẳng định.

Obrien, một cựu binh Mỹ nói cụ thể hơn: Không thể có chiến thắng cho một đội quân xâm lược mà không xác định được kẻ thù là ai và ở đâu? Nỗi sợ hãi bao trùm lên đầu chúng tôi mỗi khi ra trận. Thậm trí cả trong giấc ngủ chập chờn ở doanh trại. Những Jim Webb, Anderson, Delbyk, Byanan, Jenkin, Meloskye... đều nhắc lại những “ký ức về sự ngu dại, hung hăng” khi dấn thân vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Có lẽ vì họ quá trẻ, tuổi trung bình của lính Mỹ ở Việt Nam là 19 trong khi tuổi trung bình lính Mỹ ở thế chiến thứ 2 là 26. Chỉ cần nổ súng một trận là

lính Mỹ biết ngay sai lầm của chính mình và của cả Chính phủ Hoa Kỳ khi đổ người, đổ tiền của vào “Cuộc chiến mơ hồ, đầy nguy hiểm này”. Các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ không mơ hồ, cũng không hề ngây thơ mà trái lại họ rất thực tiễn và thậm chí thực dụng. Sai lầm lớn nhất của Hoa Kỳ mà các nhà làm phim của Pháp, của Canada và Anh Quốc nhấn mạnh là mục đích của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam: Dùng Việt Nam để chống lại cộng sản, chống lại phe xã hội chủ nghĩa và tạo nên một “Thế giới tự do theo kiểu Mỹ ở Châu á”.

William Conbbi – Cựu giám đốc CIA, từng có nhiều năm lăn lộn ở Việt Nam phải chua xót thừa nhận rằng: ...Chúng tôi đã dồn hết sức vào chiến dịch bình định nông thôn, nhưng không thể làm chủ được các địa đạo, không thể làm chủ được lòng người nông dân Việt Nam – Dù đã bắt một lúc 25.000 người, giết hơn 20.000 người. Conbbi đã không hiểu được bản chất nông dân Việt Nam là thích sống có làng, có xóm, có nghĩa có tình. Dồn họ vào áp chiến lược dù có cuộc sống khấm khá hơn nhưng họ vẫn coi đó là thứ nhà tù kiểu Mỹ và họ càng căm thù Mỹ. Hơn 2 triệu lượt lính Mỹ đã tham chiến ở Việt Nam, lúc cao điểm có đến 550.000 quân Mỹ trực tiếp chiến đấu tại Việt Nam. Mevinlaid Cựu Bộ trưởng Quốc phòng thời Nixon làm Tổng thống thú nhận: Không thể tiếp tục đẩy thêm lính Mỹ ra trận. Trong hồi ký “Hành trình nước Mỹ của tôi”, Cựu Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Colin Powel đã nhắc lại sự kiện ông bị sập bẫy chông ở A Lưới và thú nhận: “...sẽ là không trung thực nếu nói rằng tôi không muốn rời chiến trường. Gian khổ và cái chết làm người ta sợ hãi...”. Phải Việt Nam hoá chiến tranh và đưa lính Mỹ về nước. Mỹ đã viện trợ cho chính quyền Việt Nam cộng hoà trên 20 tỷ USD và chi phí cho cuộc chiến tranh Việt Nam xấp xỉ 1000 tỷ USD. Quân đội Việt Nam cộng hoà đã được trang bị hiện đại nhất Châu á, không quân mạnh vào hàng thứ 4 thế giới. Thế nhưng: Việt Nam hoá chiến tranh là sai lầm nghiêm trọng nhất của Mỹ – Nguyễn Tiến Hưng, Cựu Bộ trưởng phát triển kinh tế của ngụy quyền Sài Gòn nói: - Mỹ hoá chiến tranh theo kiểu Mỹ – nghĩa là quân đội Việt Nam cộng hoà phải tổ chức chiến đấu như kiểu Mỹ trong khi trình độ và năng lực hạn chế, phẩm chất, kỷ luật kém... và một guồng máy tham nhũng khổng lồ đã nuốt chửng cả tiền bạc lẫn tinh thần của binh sĩ

Không chỉ trả lời trên truyền hình Frank Snepp một chuyên viên lão luyện của CIA tại Sài Gòn còn viết cả trong hồi ký của mình đã vạch ra nguyên nhân sâu xa nhất khiến Mỹ phải thất bại ngay từ lúc đặt chân đến tận lúc nhân viên cuối cùng của Mỹ rời khỏi sứ quán Sài Gòn ngày 29-4-1975. Đó là: Nước Mỹ đã luôn luôn quá tin vào sức mạnh của đồng đô la, của vũ khí tối tân và mọi trò xảo quyệt của CIA mà coi thường đối phương. CIA đã làm rất nhiều việc, có rất nhiều tình báo viên, cộng tác viên những rút cuộc những gì quan trọng nhất để hiểu đầy đủ, hiểu đúng bản chất tình hình thì không làm được, không có gì. Thậm chí bị đánh lừa bởi rất nhiều nguồn tin giả rất tệ hại.

Nghĩa là người Mỹ hoàn toàn mù thông tin chính xác cho dù đã sử dụng tối đa các thiết bị điện tử và thám không. Mỹ đã sử dụng B52 rải thảm bom vào Hà Nội, Hải Phòng, đã từng có ý định dùng vũ khí hạt nhân chiến thuật ném vào Việt Nam nhưng sợ bị đánh trả bằng chính

thứ vũ khí đó. Họ không thể biết chính xác Việt cộng có bao nhiêu máy bay, bao nhiêu tên lửa, bao nhiêu xe tăng... thì đánh sao được?

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thất bại của Mỹ tại Việt Nam mà dù muốn né tránh thì nhân dân Mỹ ngày nay ai cũng nhận thức được. Đó là mục đích của những cuộc chiến tranh xâm lược dù che đậy bằng những mỹ từ nào cũng đều dẫn đến thất bại như ở Việt Nam.

biết thừa nhận.

Trong số tướng lĩnh Việt Nam cộng hoà, người có “máu” đánh nhau nhất, hung hăng nhất, phải là Nguyễn Cao Kỳ. Những ngày cuối tháng 4 năm 1975, ông Kỳ đòi được trao quyền chỉ huy quân đội mà không được, nhưng vẫn chỉ đạo các sĩ quan không quân ném những trái bom hạng nặng 7500kg xuống Xuân Lộc. Nhưng Nguyễn Cao Kỳ đã nhận ra những sai lầm của người Mỹ và của chính mình và hiểu được mình phải làm gì để được “đi trên cây cầu đoàn kết dân tộc”: Ông Kỳ nói: “Có thể nói rằng trong chuyến đi của tôi những người có trọng trách để cho tôi hết sức tự do. Tôi rất xúc động trước sự thay đổi của đất nước. Sau 30 năm, tôi thấy đất nước hoàn toàn khác hẳn, những cây cầu đã được nối lại, những sa lộ mới. Những người có trách nhiệm chỉ nói với tôi quyết tâm và đường lối xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước để cho người dân có một cuộc sống tốt đẹp, giàu mạnh hơn.... Tôi cho rằng tôi đã làm xong nhiệm vụ mà tôi tự đặt ra với đất nước: bắc những nhịp cầu đầu tiên cho cây cầu giữa những người Việt Nam ở Hải ngoại với những người trong nước - cây cầu đại đoàn kết dân tộc còn bao nhiêu việc khác phải làm cùng mọi người để những người nghèo bớt nghèo, những người khổ bớt khổ....”

Rất nhiều cựu phi công, cựu sĩ quan Mỹ đã trở lại Việt Nam, thăm những nơi mình từng bị bắn hạ, từng bị bắt sống, từng được đối xử nhân ái đã thú nhận và thừa nhận nhiều điều sâu sắc mà theo cách nói của một nhà sử học là họ “tâm phục, khẩu phục”. Sau 10 năm thiết lập quan hệ Việt - Mỹ, đại sứ Hoà Kỳ đã thừa nhận những thành tựu của nhân dân Việt Nam trong phát triển kinh tế và cải thiện đời sống của toàn dân và khẳng định: Việt Nam sẽ thu hoạch được nhiều điều tốt đẹp khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO. Tôi nghĩ 1,5 triệu người Việt Nam đang sống tại Mỹ có vai trò vô cùng quan trọng trong việc củng cố quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách rất chủ động tiếp cận với cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Tôi cũng đã nói nhiều điều tốt đẹp về Việt Nam với cộng đồng người Việt tại Mỹ để họ hiểu hơn về những gì đang diễn ra ở Việt Nam. Sắp tới thủ tướng Phan Văn Khải sẽ thăm chính thức Hoa Kỳ mà kết quả quan trọng nhất của chuyến đi là tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau sâu sắc hơn giữa các nhà lãnh đạo. Nhà báo Mỹ Frederik Bulfour vừa có bài in trên tạp chí kinh doanh Business Week viết: “... Các nhà đầu tư đều có nhận xét rằng: môi trường đầu tư tại Việt Nam đã được cải thiện rất nhiều, Chính phủ đã dẹp bỏ những trở ngại đối với khu vực tư nhân, điều chỉnh quy định và đang đẩy nhanh tiến trình tư nhân hoá. Môi trường đầu tư vào Việt Nam ngày càng hấp dẫn không chỉ với các nhà doanh nghiệp Mỹ mà đang thu hút rất đông Việt Kiều mong muốn trở về quê hương làm ăn.

Sau 30 năm, nhìn lại cuộc chiến tranh 10.000 ngày và nhìn lại 10.000 ngày người Việt Nam tái thiết đất nước cả thế giới đều thừa nhận sức mạnh của lòng yêu nước, lòng nhân ái vị tha sự năng động sáng tạo không ngừng của người Việt Nam.

(Báo Văn nghệ Trẻ)